

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2170/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả cải cách thủ tục hành chính tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao¹, trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và dữ liệu từ Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG), Văn phòng Chính phủ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tháng 3 năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Trên cơ sở đánh giá công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ trong tháng 2 năm 2024, để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tạo sự chuyển biến thực chất, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông, tái cấu trúc quy trình giải quyết, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình².

Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024³ với yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính trên cả 06 lĩnh vực, tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm cụ thể; trong đó, có 14 nhiệm vụ về cải cách TTHC, yêu cầu tập trung đơn giản hóa TTHC, phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC, giảm chi phí đầu vào, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan tập trung rà soát, tổng hợp tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm năm 2024 phục vụ buổi làm việc của Tổ công tác⁴; kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành,

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 09/01/2024 của Chính phủ; Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

² Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024 của Chính phủ.

³ Quyết định số 42/QĐ-BCĐCCHC ngày 18/3/2024 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ.

⁴ Văn bản số 32/TCTCCTTHC ngày 12/3/2024

địa phương nghiên cứu, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về cơ chế, chính sách, TTHC đang là rào cản trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

2. Về cải cách quy định TTHC

a) Kết quả kiểm soát quy định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã đánh giá tác động **180** TTHC tại **20** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)⁵, thực hiện thẩm định **256** TTHC quy định tại **28** dự thảo VBQPPL⁶; Văn phòng Chính phủ đã thực hiện thẩm tra đối với **17** TTHC tại **03** dự thảo Nghị định, trong đó, đề nghị không quy định **03** TTHC, sửa đổi, bổ sung **14** TTHC. Trong tháng, có **18** TTHC được ban hành mới, **26** TTHC được sửa đổi, bổ sung và **18** TTHC được bãi bỏ, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của **09** bộ, cơ quan (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

Tính trong Quý I, có **419** TTHC tại **43** dự thảo VBQPPL được đánh giá tác động và **578** TTHC tại **61** dự thảo VBQPPL được thẩm định; có **141** TTHC, **11** quy định kinh doanh (QĐKD) tại **13** VBQPPL được thẩm tra, trong đó đã đề nghị không quy định **10** TTHC, sửa đổi, bổ sung **36** TTHC, **04** QĐKD (chiếm 33%).

b) Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

(1) Về cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

Trong tháng, các bộ, ngành tiếp tục rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến các loại giấy phép trong hoạt động kinh doanh; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa QĐKD đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tính trong Quý I, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với **71** QĐKD tại **23** VBQPPL thuộc phạm vi quản lý của **03** Bộ (*Tư pháp, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội*)⁷.

Như vậy, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, từ năm 2021 đến nay, các bộ, ngành đã cắt giảm, đơn giản hóa tổng số **2.905** QĐKD (gồm: **1.542** TTHC, **161** yêu cầu điều kiện, **88** chế độ báo cáo, **154** quy chuẩn, tiêu chuẩn và **960** mặt hàng kiểm tra chuyên ngành) tại **236** VBQPPL (gồm: **17** luật, **64** nghị định, **04** quyết định của Thủ tướng Chính phủ, **149** thông tư, thông tư liên tịch và **02** văn bản khác), trên tổng số **15.801** QĐKD được cập nhật, công khai trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh, đạt **18.38%** (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

⁵ Gồm: 04 Luật, 04 Nghị định, 07 Thông tư, 03 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 02 Quyết định của UBND cấp tỉnh.

⁶ Gồm: 02 Luật, 07 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 12 Thông tư, 04 Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh và 02 Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

⁷ Gồm các Quyết định: số 87/QĐ-TTg ngày 19/01/2024, số 144/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 và số 209/QĐ-TTg ngày 29/02/2024.

(2) Về phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, có 02 Bộ⁸ đã thực hiện phương án phân cấp 11 TTHC (trong đó: 02 TTHC phân cấp từ cấp trung ương xuống cấp tỉnh, 09 TTHC phân cấp trong nội bộ các cơ quan) tại 02 Nghị định⁹ và 01 Thông tư¹⁰. Nâng tổng số TTHC đã được các bộ, ngành phân cấp trong 3 tháng đầu năm 2024 là 42 TTHC tại 04 Nghị định và 06 Thông tư.

Như vậy, thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg, từ năm 2022 đến nay, đã có 17/21 bộ, cơ quan¹¹ thực hiện phân cấp 206/699 TTHC, đạt 29,5% (không bao gồm 03 TTHC do các bộ tự chủ động phân cấp). Trong đó, 03 cơ quan đã thực hiện phân cấp đạt 100%, 05 bộ đạt từ 50% trở lên, 09 bộ đạt dưới 50%. Tổng số TTHC còn tiếp tục phải thực hiện phân cấp là 493 TTHC (gồm: 184 TTHC được quy định tại 31 luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội; 309 TTHC được quy định tại 135 văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ) (Chi tiết tại Phụ lục III).

(3) Về đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Trong tháng, các bộ, địa phương tiếp tục rà soát, công bố bổ sung danh mục và rà soát TTHC nội bộ theo yêu cầu tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC. Tính đến nay, tổng số TTHC nội bộ tại các bộ, ngành là 1.464 TTHC (gồm: 645 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước - nhóm A và 819 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan - nhóm B). Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án đơn giản hóa đối với 18 TTHC nội bộ nhóm A¹².

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản hướng dẫn bổ sung một số nội dung về công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ¹³; đồng thời, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai các nhiệm vụ cụ thể được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 104/QĐ-TTg và Công văn số 100/TCTCCTTHC, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

(4) Về thực hiện 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giảm tải công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Trong tháng, có 04 bộ¹⁴ trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 02 Thông tư để thực hiện phương án đơn giản hóa 38 TTHC, nâng tổng số thực hiện trong Quý I là 161 TTHC tại 17 VBQPPL¹⁵.

⁸ 02 bộ gồm: Giao thông vận tải và Tài chính

⁹ Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 và Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024.

¹⁰ Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06/3/2024.

¹¹ 04 Bộ chưa thực hiện phân cấp theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

¹² Tờ trình số 54/TTr-BTC ngày 27/3/2024.

¹³ Công văn số 1927/VPCP-KSTT ngày 25/3/2024.

¹⁴ 04 bộ gồm: Giao thông vận tải, Quốc phòng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

¹⁵ Gồm 05 Nghị định và 12 Thông tư

Tính đến nay, các bộ, ngành đã đơn giản hóa **696/1.086** TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, đạt **64%**; có 06 bộ, ngành¹⁶ đã hoàn thành thực hiện 100% phương án đơn giản hóa. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và đề xuất điều chỉnh, đưa ra lộ trình sửa đổi VBQPPL¹⁷, các bộ, ngành đã có báo cáo, đề xuất điều chỉnh phương án đơn giản hóa của **326** TTHC tại **59** VBQPPL¹⁸ và không tiếp tục thực hiện phương án đơn giản hóa đối với **64** TTHC (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

(5) Về đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp

Văn phòng Chính phủ đã xây dựng dự thảo Phương án đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp và gửi lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương¹⁹. Đến nay, đã có 13/15 bộ, ngành, 61/63 địa phương gửi ý kiến góp ý²⁰.

3. Về cải cách việc thực hiện TTHC

a) Các chỉ số đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC, dịch vụ công²¹:

(1) Chỉ số công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC: Tại các bộ, ngành, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **29,16%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **34,6%** (2.480.572/7.169.530 hồ sơ); tại các địa phương, tỷ lệ TTHC cập nhật, công khai đúng hạn đạt **50,9%**, tỷ lệ đồng bộ, công khai quá trình giải quyết hồ sơ TTHC đạt **66,3%** (2.260.800/3.412.055 hồ sơ).

(2) Chỉ số về tiến độ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý đúng hoặc trước hạn tại bộ, ngành đạt **7,19%** (178.353/2.480.572 hồ sơ) và tại các địa phương đạt **85,73%** (1.938.183/2.260.800 hồ sơ).

(3) Chỉ số về cung cấp dịch vụ trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tại các bộ, ngành, đạt **53,49%** (1.327.149/2.480.908 hồ sơ); tại các địa phương, đạt **43,08%** (1.002.445/2.260.800 hồ sơ). Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến tại các bộ, ngành đạt **38,25%** (127/332 TTHC), tại các địa phương đạt **48,74%** (601/1.233 TTHC); tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính tại các bộ, ngành đạt **44,46%** (87.229/196.208 hồ sơ), tại các địa phương đạt **39,49%** (723.667/1.832.536 hồ sơ).

(4) Chỉ số về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại các bộ, ngành đạt **53,50%** (1.327.236/2.480.685 hồ sơ), tại các địa phương đạt **48,81%** (1.103.496/2.260.800 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt **53,50%** (1.327.246 kết quả giải quyết TTHC/2.480.685 kết quả cần cấp), tại các địa phương đạt **53,52%**

¹⁶ 06 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

¹⁷ Tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 06/01/2024.

¹⁸ Gồm 01 Luật, 29 Nghị định, 29 Thông tư.

¹⁹ Công văn số 914/VPCP-KSTT ngày 07/02/2024

²⁰ Còn 02 bộ (Công an, Tư pháp) và 02 địa phương (TP HCM, Đắk Nông) chưa gửi đề xuất

²¹ Số liệu phân tích theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại thời điểm ngày 27/02/2024.

(1.209.980 kết quả giải quyết TTHC/2.260.800 kết quả cần cấp); tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt **0,55%** (13.666/2.484.727 hồ sơ), tại các địa phương đạt **9,20%** (209.599/2.278.250 hồ sơ).

b) Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVCTT:

Trong tháng, Bộ Quốc phòng có điểm đánh giá **Trung bình**, các bộ, cơ quan còn lại đều có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là: Bộ Ngoại giao); 04 địa phương có điểm đánh giá **Tốt** (Bình Định, Hưng Yên, Lâm Đồng, Cà Mau), 24 địa phương có điểm **Khá**, 32 địa phương có điểm đánh giá **Trung bình** và 03 địa phương có điểm đánh giá **Dưới trung bình** (thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu) (Chi tiết tại Phụ lục V).

4. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

a) Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong tháng, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận **4.222** PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định và hành vi hành chính (Tăng 1.252 PAKN so với tháng 2/2024) và có **16.149** PAKN từ tháng trước chuyển sang, nâng tổng số PAKN phải xử lý là **20.371** PAKN (trong đó, PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an là chủ yếu - 17.639 PAKN). Các PAKN chủ yếu về giải quyết hồ sơ của người dân liên quan đến cấp căn cước công dân, hộ chiếu phổ thông, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

Các bộ, ngành, địa phương đã xem xét, xử lý **2.698/20.371** PAKN, đạt **13%** (trong đó, các bộ, ngành đã xử lý 1.112/18.465 PAKN, đạt 6%, các địa phương đã xử lý 1.586/1.906 PAKN, đạt 83%) (Chi tiết tại Phụ lục VI).

b) Tình hình, kết quả xử lý đối với kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC

Trong tháng, Cơ quan thường trực Tổ công tác đã tiếp nhận và chuyển cơ quan liên quan **01** PAKN của thành viên Hội đồng tư vấn cải cách TTHC (chưa bao gồm 34 kiến nghị từ tháng trước chuyển sang). Các bộ, ngành, địa phương đã nghiên cứu, trả lời **15/35** PAKN, đạt **42,86%**, trong đó, có 04 bộ (Nội vụ, Ngoại giao, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và truyền thông) và UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã xem xét, trả lời đạt 100%, Bộ Tài chính xem xét, trả lời đạt 55%, còn lại 08 bộ²² chưa trả lời đối với 20 kiến nghị (Chi tiết tại Phụ lục VII).

c) Về xử lý những đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC

Trên cơ sở tổng hợp đề xuất, kiến nghị cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 3 năm 2024, Văn phòng Chính phủ đã nghiên cứu và trả lời đối với những đề xuất, kiến nghị theo thẩm quyền (Chi tiết tại Phụ lục VIII); đồng thời, tổng hợp, gửi các bộ, cơ quan

²² Gồm: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế.

nghiên cứu, trả lời 21 đề xuất, kiến nghị thuộc thẩm quyền của bộ, cơ quan (*Chi tiết tại Phụ lục IX*).

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những mặt đạt được

Trong tháng 3 và Quý I, công tác cải cách TTHC được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; trên cơ sở đó, các bộ, cơ quan, địa phương đã quán triệt và tổ chức thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ,... Bên cạnh đó, Văn phòng Chính phủ đã tích cực, chủ động theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách TTHC trong tháng 3 và Quý I vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

(1) Chất lượng quy định TTHC, QĐKD tại các dự thảo VBQPPL vẫn chưa đáp ứng yêu cầu (*trong Quý I/2024, qua thẩm tra, cơ quan thẩm tra đề nghị không quy định, sửa đổi, bổ sung đối với 152 TTHC, QĐKD, chiếm 33% tại các dự thảo VBQPPL*).

(2) Việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo Quyết định 1085/QĐ-TTg chưa đáp ứng yêu cầu; phân cấp TTHC chưa bảo đảm tiến độ. Đến nay, còn 04 bộ²³ chưa thực hiện phân cấp TTHC theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg.

(3) Việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu theo hướng người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn hạn chế do tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa còn rất thấp²⁴.

(4) Việc xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính cũng như kiến nghị của doanh nghiệp, người dân theo yêu cầu của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ tại một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức²⁵. Các kiến nghị, đề xuất tại Báo cáo hằng tháng chưa được một số bộ, ngành quan tâm nghiên cứu, trả lời.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân chủ yếu của tồn tại, hạn chế nêu trên là do công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương chưa quyết liệt; một số bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện công vụ; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời.

²³ 04 bộ gồm: Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Nội vụ, Tư pháp.

²⁴ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 0,55%, tại các địa phương đạt 9,20%.

²⁵ Đến ngày 27/3/2024, vẫn còn 17.673 PAKN của tổ chức, cá nhân về quy định và hành vi hành chính chưa được xem xét, xử lý, trong đó, chủ yếu PAKN thuộc phạm vi xử lý của Bộ Công an (17.156 PAKN chưa được xem xét, xử lý). Bên cạnh đó, còn 20 PAKN của cơ quan thành viên Hội đồng tư vấn chưa được các bộ, ngành xem xét, trả lời.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 NĂM 2024

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách TTHC, đề nghị các bộ, ngành, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc kiểm soát các quy định về TTHC, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chế độ báo cáo, danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành ngay trong quá trình xây dựng VBQPPL.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; phương án đơn giản hóa TTHC, quy định liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp. Đồng thời, tiếp tục sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ để tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa QĐKD, phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, tích hợp các nhóm dịch vụ công liên thông, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo đúng tiến độ tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đẩy mạnh số hoá, kết nối, chia sẻ dữ liệu số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC để thực hiện nghiêm quy định người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần, nhất là kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ giữa các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử do các bộ, ngành xây dựng, triển khai thực hiện tại các cấp chính quyền địa phương với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

5. Tiếp nhận, xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính bảo đảm kịp thời, chất lượng.

6. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở tình hình, kết quả và những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC tháng 3 và Quý I năm 2024, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung triển khai kịp thời, đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm của Báo cáo nêu tại Mục III và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xem xét, trả lời những

đề xuất, kiến nghị của các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền nêu tại Phụ lục VIII kèm theo Báo cáo này; đồng thời, gửi kết quả về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo.

2. Rà soát và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2024.

3. Khẩn trương cung cấp các thông tin, số liệu báo cáo về kết quả cải cách TTHC và xử lý các vướng mắc, bất cập về TTHC theo Công văn số 174/TTg-KSTT ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 1739/VPCP-KSTT ngày 18 tháng 3 năm 2024 gửi Văn phòng Chính phủ tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

4. Rà soát, tổng hợp danh mục và nội dung TTHC nội bộ thực hiện trong 01 bộ, địa phương quy định tại các văn bản do bộ, cơ quan mình tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, làm căn cứ cho các bộ, địa phương công bố danh mục TTHC nội bộ thực hiện tại bộ, địa phương.

5. Các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính²⁶ khẩn trương rà soát, hoàn thiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trọng tâm ưu tiên theo danh mục tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả cải cách TTHC tháng 3 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 4 năm 2024, Văn phòng Chính phủ kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg,
các Vụ, Cục: TH, KTTH, PL, KGVX, NC, CN,
NN, ĐMDN, TCCV, TCCB;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

²⁶ Bộ Tài chính đối với các lĩnh vực: (1) Quản lý ngân sách nhà nước, (2) quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên.